Mô hình Use case

Phần Mềm Học Anh Văn

Nâng Cao Khả Năng Giao Tiếp

Version v1.0

Sinh viên thực hiện:

1988326 – Huỳnh Minh Trí

[<MSSV2 – Họ và tên sinh viên>]

[<MSSV3 – Họ và tên sinh viên>]

[<MSSV4 – Họ và tên sinh viên>]

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 19/5/2024 | v1.0 | Vẽ sơ đồ usecase và đặc tả usecase và các actor | Trí |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc369450773)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc369450774)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc369450775)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc369450776)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc369450777)

# Sơ đồ Use-case

*A diagram of a company

Description automatically generated*

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Người dùng | Đây là người sử dụng tương tác với web app và là người học. |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống web app cho phép người dùng tương tác (nghe, nói, đọc, viết), và gợi ý cho người dùng |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Đăng ký | Người dùng đăng ký tài khoản để học |
| 2 | Đăng nhập | Người dùng đăng nhập bằng tài khoản đã đăng ký |
| 3 | Nhập dự liệu | Người dùng nhập câu hỏi để học, có thể nhập bằng cách:   * Nhập chữ từ bàn phím * Nhập chữ bằng giọng nói ( yêu cầu micro)   Người dùng có thể sửa lại câu hỏi, trong khung chát |
| 4 | Dịch từ (từ điển) | * Người dùng có thể nhấn vào icon từ điển để hiện từ điển dịch từ. * Người dùng có thể click chuột phải vào từ cần dịch. |
| 5 | Đọc câu / từ | Người dùng nghe hệ thống đọc câu trả lời bằng cách click chuột trái vào icon loa cạnh câu trả lời trên đoạn hội thoại |
| 6 | Gợi ý câu tiếp theo | Hệ thống sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn openai và lịch sử trò chuyện để gợi ý câu hỏi tiếp theo cho người dùng. |
| 7 | Lưu dữ liệu người dùng | Hệ thống sẽ được lưu ở local với 2 database là file, và mysql.   * Hệ thống lưu lại lịch sử đăng nhập học hằng ngày của người dùng. * Lưu lại thông tin đăng ký của người dùng |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Nhập dữ liệu”

### Tóm tắt

* Người dùng sẽ nhập câu hỏi, câu trò chuyện với hệ thống bằng một trong hai cách: nhập bằng bàn phím, nói vào micro. Usecase này sẽ thực hiện chức năng chuyển đổi giọng nói thành văn bản (khi người dùng nói) và được hiển thị trong khung chát box của người dùng.
* Các nhập dữ liệu trực tiếp từ bàn phím giúp người dùng nắm vững từ vựng đang muốn học.
* Các nhập dữ liệu bằng giọng nói sẽ giúp người dùng kiểm tra cách phát âm của mình, và được hiển thị ra khung chát để kiểm tra.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Sau khi người dùng hoàn tất usecase đăng nhập.
2. Người dùng nhấn vào khung chat
3. Người dùng nhập văn bản bằng bàn phím
4. Người dùng bấm nút ‘send’ để gửi câu hỏi.

#### Các dòng sự kiện khác

1. Người dùng nhấn vào icon micro trong khung chát
2. Icon micro sẽ hiện ra mà nhấp nháy.
3. Icon sẽ thay đổi kích thước khi người dùng nói.
4. Người dùng kết thúc câu nói bằng cách click chuột trái vào micro
5. Hệ thống sẽ chuyển câu nói của người dùng thành văn bản và hiển thị trong khung chát

### Các yêu cầu đặc biệt

3.2.1. Hệ thông yêu cầu quyền sử dụng micro, ghi âm cho trang web.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Khi thực hiện use-case người dùng phải đăng nhập thành công bằng tài khoản đã đăng ký.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Khi thực hiện thành công, câu hỏi của người dùng sẽ được hiện trên phần lịch sử chat và chờ phản hồi từ hệ thống theo câu hỏi của người dùng.

Lỗi khi đang thực hiện use-case:

* + Không được cấp quyền micro: Hệ thống hiện thông báo không thể nhận ra giọng nói, yêu cầu miro một lần nữa.
  + Sau khi người dùng bấm ‘send’: Hệ thống không thể phản hồi câu trả lời của người dùng. Hệ thống sẽ chờ sau 5s nếu hệ thống không thể trả lời. Sẽ hiện lên “Kết nối hệ thống lỗi, vui lòng thử lại”.

### Điểm mở rộng

*Mô tả những tình huống xuất hiện các Use-case khác có quan hệ <<extend>> với Use-case đang xét.*